

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS -ST

Ngày 16/4/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2018/TLST-DS ngày 28/12/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST- DS ngày 15/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS, ngày 28/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Ngân hàng)

Địa chỉ: Số A đường H, phường L, quận H, Hà Nội.

*** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: Số B, khu phức hợp M, đường H1, phường T, quận C, Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Thành P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh Q Ng, địa chỉ: Số C đường H, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn (Quyết định số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018). Ông P ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh Q Ng, địa chỉ: Số D đường T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi theo Văn bản ủy quyền số 2534/2018/UQ-BIDV.QN ngày 29/11/2018, ông H có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H1 sinh năm 1972 và bà Lê Thị Kim N sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Nguyễn Lê H1 P1 sinh năm 2003

- Bà Nguyễn Thị Lê K sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp của cháu P1 và cháu K là ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông H1, bà N đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Theo Giấy đề nghị vay vốn trung dài hạn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 21/9/2015 của ông Nguyễn Thanh H1, năm 2015 Ngân hàng đã ký với ông H1 và bà Lê Thị Kim N các Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7990295/HĐTN ngày 16/11/2015, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7990295/HĐTD ngày 01/04/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/2016/7990295/HĐTD ngày 29/8/2016 để cho ông H1 và bà N vay số tiền 15.610.000.000đ; mục đích vay: vay dài hạn để đóng mới tàu vỏ thép theo Nghị định 67/NĐ-CP; thời hạn vay: 16 năm (192 tháng) kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực; Lãi suất: Bên vay được ngân sách nhà nước cấp bù một phần lãi suất đối với khoản vay theo Hợp đồng, lãi suất cho vay trong hạn năm đầu 07%/năm (bao gồm cả khoản được cấp bù nếu đủ điều kiện cấp bù), các năm tiếp theo được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả định kỳ hàng quý (03 tháng/lần).

Để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông H1, bà N đã ký các Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015, công chứng tại Văn phòng công

chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/10/2015, đăng ký thế chấp ngày 27/10/2015 đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 15, diện tích 234,0m² tại xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015 thế chấp tài sản gắn liền với đất là nhà ở và toàn bộ tài sản khác gắn liền với thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1 cụ thể: Nhà cấp IV, diện tích xây dựng 95m², diện tích sử dụng 95m², số tầng 01 và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất (01 cây đào chưa cho quả); Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/2015/7990295/HĐBĐ ngày 16/11/2015 được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 19/11/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/11/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7990295/HĐBĐ ngày 01/8/2016 thế chấp một tàu cá số đăng ký QNg-91131-TS, tổng công suất máy chính 803CV, Quốc tịch Việt Nam, tổng dung tích 167,87 TĐK, công dụng khai thác thủy sản, năm đóng 2016, nơi đóng Khánh Hòa, vật liệu thép, chiều dài Lmax 27,5m, chiều rộng Bmax 7,2m, chiều cao mạn D 3,585m, số lượng máy 01, kiểu máy Caterpillar, số máy TNA05086, công suất 803CV, xuất xứ Mỹ, chủ tàu Nguyễn Thanh H1.

Quá trình vay vốn, tính đến ngày 16/4/2019 ông H1, bà N đã trả được nợ gốc là 480.900.000 đồng, nợ lãi là 336.013.893 đồng, còn nợ tổng cộng 17.980.812.560 đồng, trong đó nợ gốc là 15.129.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.794.048.922 đồng, nợ lãi quá hạn 57.663.638 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 17.980.812.560 đồng (tạm tính đến 16/4/2019), ông H1 và bà N phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 17/4/2019 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông H1 và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 64, tờ bản đồ số 15, diện tích 234,0m² tại xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1; tàu cá số đăng ký QNg-91131-TS, tổng công suất máy chính 803CV, quốc tịch Việt Nam, tổng dung tích 167,87 TĐK, công dụng khai thác thủy sản, năm đóng 2016, nơi đóng Khánh Hòa, vật liệu thép, chiều dài Lmax 27,5m, chiều rộng Bmax 7,2m, chiều cao mạn D 3,585m, số lượng máy 01, kiểu máy Caterpillar, số máy TNA05086, xuất xứ Mỹ, chủ tàu Nguyễn Thanh H1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng; Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H1 và bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

** Tại Bản tự khai ngày 04/01/2019; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H1 và bà N trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N thống nhất việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đúng như phần trình của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng. Ông H1 và bà N thống nhất có nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 17.980.812.560 đồng, trong đó nợ gốc là 15.129.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.794.048.922 đồng, nợ lãi quá hạn 57.663.638 đồng tạm tính đến ngày 16/4/2019. Trong trường hợp ông H1 và bà N không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông, bà đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý trả nợ cho Ngân hàng. Tại thời điểm thế chấp hộ ông H1 có 04 người gồm vợ chồng ông và hai con là Nguyễn Lê Hồng P1 sinh 2003 và Nguyễn Thị Lê K sinh năm 2005, tuy nhiên hai con ông còn nhỏ, phụ thuộc cha mẹ, không có đóng góp gì vào việc tạo lập tài sản thế chấp.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn- người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 17.980.812.560 đồng, trong đó nợ gốc là 15.129.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.794.048.922 đồng, nợ lãi quá hạn 57.663.638 đồng tạm tính đến ngày 16/4/2019. Ông H1 và bà N phải tiếp

tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 17/4/2019 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp ông H1 và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 64, tờ bản đồ số 15, diện tích 234,0m² tại xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1; tàu cá số đăng ký QNg-91131-TS, tổng công suất máy chính 803CV, Quốc tịch Việt Nam, tổng dung tích 167,87 TĐK, công dụng khai thác thủy sản, năm đóng 2016, nơi đóng Khánh Hòa, vật liệu thép, chiều dài Lmax 27,5m, chiều rộng Bmax 7,2m, chiều cao mạn D 3,585m, số lượng máy 01, kiểu máy Caterpillar, số máy TNA05086, Công suất 803CV, xuất xứ Mỹ, chủ tàu Nguyễn Thanh H1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng; Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H1 và bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Ông H1 và bà N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án thì Ngân hàng đã ký với ông H1 và bà N các hợp đồng tín dụng số 01/2015/7990295/HĐTN ngày 16/11/2015, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7990295/HĐTD ngày 01/04/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/2016/7990295/HĐTD ngày 29/8/2016 để cho ông H1 và bà N vay tiền. Ông H1, bà N thống nhất có vay và đồng ý trả nợ vay, nên Ngân hàng yêu cầu ông H1 và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 17.980.812.560 đồng bao gồm nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 16/4/2019 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/4/2019 cho đến khi tất toán hợp đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo khoản vay của ông H1 và bà N thì ông, bà đã ký các Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015, công chứng tại Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/10/2015, đăng ký thế chấp ngày 27/10/2015 đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất thửa đất số 64, tờ bản đồ số 15, diện tích 234,0m² tại xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015 thế chấp tài sản gắn liền với đất là nhà ở và toàn bộ tài sản khác gắn liền với thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1 cụ thể: Nhà cấp IV, diện tích xây dựng 95m², diện tích sử dụng 95m², số tầng 01 và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/2015/7990295/HĐBĐ ngày 16/11/2015 được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 19/11/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/11/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7990295/HĐBĐ ngày 01/8/2016 thế chấp một tàu cá số đăng ký QNg-91131-TS, tổng công suất máy chính 803CV, Quốc tịch Việt Nam, tổng dung tích 167,87 TĐK, công dụng khai thác thủy sản, năm đóng 2016, nơi đóng Khánh Hòa, vật liệu thép, chiều dài Lmax 27,5m, chiều rộng Bmax 7,2m, chiều cao mạn D 3,585m, số lượng máy 01, kiểu máy Caterpillar, số máy TNA05086, Công suất 803CV, xuất xứ Mỹ, chủ tàu Nguyễn Thanh H1.

Các hợp đồng được công chứng và đăng ký thế chấp đúng quy định pháp luật, ông H1 xác định tài sản thế chấp là của ông và bà N, ông bà tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông H1 và bà N không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tàu cá để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông H1 và bà N tiếp tục thực hiện

nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông H1 và bà N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng, Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên ông H1 và bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông H1 và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, 348, 351, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92, 144, 147, 157, 158, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Thương mại Cổ phần Đ. Buộc ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải thanh toán cho Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền nợ tổng số tiền 17.980.812.560 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm tám mươi triệu, tám trăm mười hai ngàn, năm trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 15.129.100.000 đồng (Mười lăm tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng), nợ lãi trong hạn 2.794.048.922 đồng (Hai tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 57.663.638 đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm ba mươi tám đồng) (tiền lãi tạm tính đến ngày 16/4/2019).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H1 và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông H1 và bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm Nhà cấp IV, diện tích xây dựng 95m², diện tích sử dụng 95m², số tầng 01, 01 cây đào chưa cho quả (Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ

ngày 17/01/2019) tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 15, diện tích 234,0m² tại xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy “CH”00206 ngày 29/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Thanh H1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015, công chứng tại Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/10/2015, đăng ký thế chấp ngày 27/10/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2015/7990295/HĐBĐ ngày 27/10/2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Nguyễn Thanh H1, bà Lê Thị Kim N; tàu cá số đăng ký QNg-91131-TS, tổng công suất máy chính 803CV, Quốc tịch Việt Nam, tổng dung tích 167,87 TĐK, công dụng khai thác thủy sản, năm đóng 2016, nơi đóng Khánh Hòa, vật liệu thép, chiều dài Lmax 27,5m, chiều rộng Bmax 7,2m, chiều cao mạn D 3,585m, số lượng máy 01, kiểu máy Caterpillar, số máy TNA05086, Công suất 803CV, xuất xứ Mỹ, chủ tàu Nguyễn Thanh H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 03/2015/7990295/HĐBĐ ngày 16/11/2015 được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Ngãi ngày 19/11/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/11/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7990295/HĐBĐ ngày 01/8/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Nguyễn Thanh H1, bà Lê Thị Kim N.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H1 và bà N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải chịu nhưng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã tạm ứng số tiền trên và đã chi phí xong nên buộc ông H1 và bà N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lê Thị Kim N phải chịu 125.980.813 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ngàn, tám trăm mười ba đồng)

6. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 62.891.921 đồng (Sáu mươi hai triệu, tám trăm chín mươi một ngàn, chín trăm hai mươi một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0000281 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly